

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 160/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2024
V/v "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Cầu;

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 323/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/11/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Anh T, sinh năm 1967;

Cư trú: Số A, ấp H, Xã H, C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1969;

Cư trú: Số A, ấp H, Xã H, C, tỉnh An Giang.

(Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Anh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu, ông và bà Nguyễn Kim L chung sống với nhau từ năm 1998 có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại xã M, C, An Giang vào ngày 15/3/2000. Sau khi cưới thì vợ chồng cất nhà sống bên vợ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 20 năm, đến khoảng tháng

01/2024, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng ý kiến, không còn tôn trọng nhau, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau. Khi ông bị thất nghiệp, bà L bỏ mặc không quan tâm. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay. Trong thời gian ly thân, bà L ở tại nhà, ông thì đi công trình suốt, khi về nhà còn bị bà L thay ổ khóa cửa, không cho vô nhà. Ông vì thương con nên đã cố gắng chịu đựng đến nay. Vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm. Nay, tình cảm không còn, ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Kim L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Anh K, sinh ngày 15/10/1999 và Lê Nguyễn Kim T1, sinh ngày 05/3/2011. Khi ly hôn, ông đồng ý giao cháu Kim T1 bà L nuôi, không cấp dưỡng nuôi con. Cháu K đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai đối với bị đơn bà Nguyễn Kim L, bà L trình bày:*

Bà thống nhất với nội dung trình bày của ông T về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Bà và ông T đã ly thân từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay. Nay ông T yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý. Đối với con chung, vợ chồng có 02 con chung, bà đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kim T1 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu K đã trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, giải quyết cho ông T được ly hôn với bà Nguyễn Kim L; về con chung: giao cháu Kim T1 cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông T không cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Lê Anh T và chị Nguyễn Kim L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 3 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nên ông T yêu cầu ly hôn với bà L. Bà L có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ theo

quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Về sự vắng mặt của đương sự: nguyên đơn ông T; bị đơn bà Nguyễn Kim L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lê Anh T xác nhận cuộc sống hôn nhân thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 20 năm, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà L.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa ông T và bà L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại. Cả ông T và bà L đều xác nhận hôn nhân giữa ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay. Hiện tại bà không còn tình cảm với ông T nên đồng ý ly hôn với ông T.

Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà L đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của ông Lê Anh T là được ly hôn với bà Nguyễn Kim L.

[3] Về quan hệ con cái, cấp dưỡng: Ông T thừa nhận giữa ông và bà L có 02 con chung tên Lê Anh K, sinh ngày 15/10/1999 và Lê Nguyễn Kim T1, sinh ngày 05/3/2011. Mặt khác, giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện rõ điều này, do đó cần công nhận cháu Lê Anh K và Lê Nguyễn Kim T1 là con chung của ông T và bà L. Hiện con đang sống với mẹ. Sau khi ly hôn, ông T đồng ý giao con cho bà L được tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi ly thân, cháu T1 đã sống với mẹ. Hơn nữa, cháu T1 là con gái, sự chăm sóc của người mẹ sẽ phù hợp hơn. Bản thân cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, để ổn định tâm lý và đảm bảo phát triển cuộc sống của cháu, cần chấp nhận yêu cầu của ông Lê Anh T là giao cháu T1 cho bà L được tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

Ông Lê Anh T có quyền tới lui, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

[5] Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do ông Lê Anh T có yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Kim L nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Lê Anh T. Cho ly hôn giữa ông Lê Anh T đối với bà Nguyễn Kim L.

2. Về quan hệ con cái, cấp dưỡng: Công nhận cháu Lê Anh K, sinh ngày 15/10/1999 và Lê Nguyễn Kim T1, sinh ngày 05/3/2011 là con chung của ông Lê Anh T đối với bà Nguyễn Kim L;

+ Tiếp tục giao cháu Lê Nguyễn Kim T1 cho bà Nguyễn Kim L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (hiện cháu T1 đang sống chung với bà L); ông Lê Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu;

+ Cháu Lê Anh K, sinh ngày 15/10/1999 hiện đã trưởng thành;

+ Bà Nguyễn Kim L cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Anh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004929 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang, được khấu trừ nên ông T đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Lê Anh T và bà Nguyễn Kim L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND.Châu Thành;
- Chi cục THADS.Châu Thành;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn;
- Phòng KTNV và THA;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hà Thị Mỹ Linh

